

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 02/2018/KDTM-ST
Ngày 21-05-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT- TỈNH LÂM ĐỒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Mai Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Minh Thọ

2. Ông Vàng Huy Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt – Tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thái Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 21/05/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 19/2017/TLST – KDTM, ngày 28/11/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01B/2018/QĐXXST-KDTM ngày 26 tháng 2 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N (Agribank). Trụ sở: Số 2 Láng Hạ, phường T, quận B, thành phố H. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên là người đại diện theo pháp luật. Ông Trần Hữu L - Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*Quyết định ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC, ngày 19/6/2014*). Ông Nguyễn Thanh N – Giám đốc Phòng giao dịch Phan chu Trinh, thành phố Đ, tỉnh L, là người đại diện theo ủy quyền (*Văn bản ủy quyền số 603/NHNoDL-KHKD ngày 25/12/2017*). Trụ sở: Số 09 Nguyễn Văn Trỗi, Phường A, thành phố Đ, tỉnh L, có mặt.

- Bị đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm: 1964, vắng mặt.

Cư trú tại: Số 08 Đa Minh, Phường E, thành phố Đ, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/11/2017 và lời trình bày tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh N trình bày:

Ngày 26/11/2015 Ngân hàng N, Chi nhánh thành phố Đ, tỉnh L, Phòng giao dịch Phan Chu Trinh (gọi tắt là ngân hàng), ký Hợp đồng tín dụng số: 540LAV 201503090 và số: LAV 201503092. Cho ông Ngô Văn H vay số tiền tổng cộng 1.300.000.000đ; mục đích vay kinh doanh nhà trọ và Internet, thời hạn vay là 48 và 60 tháng, phương thức thanh toán trả từng kỳ, gồm cả nợ lãi và nợ gốc.

Tài sản thế chấp: Quyền sử dụng đất diện tích 106 m²; thửa đất số: 42; tờ bản đồ số: D.93.I.A.b. Tài sản gắn liền với đất; nhà ở diện tích xây dựng: 75,95 m²; tổng diện tích sử dụng: 83,69 m²; nhà xây, mái tôn; số tầng: 1 lầu; 1 trệt. Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 26/12/2002 cho ông Ngô Văn H. Sau khi vay ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa ngân hàng yêu cầu ông H trả nợ 1.300.000.000đ nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày 21/5/2018 là: 336.375.000đ, tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo trả nợ. Do ông Ngô Văn H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điều 317, 320, 463, 466 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N, buộc ông Ngô Văn H trả cho Ngân hàng N số tiền 1.300.000.000đ (một tỷ ba trăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn phát sinh theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày 21/05/2018. Ông Ngô Văn H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 22/5/2018.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp số 199/15 ngày 25/11/2015 giữa Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn và ông Ngô Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp: Ngày 26/11/2015 Ngân hàng N, Chi nhánh thành phố Đ, tỉnh L, Phòng giao dịch Phan Chu Trinh, ký hợp đồng tín dụng số: 540LAV 201503090 và số: LAV 201503092, cho ông Ngô Văn H vay số tiền tổng cộng 1.300.000.000đ; mục đích vay kinh doanh nhà trọ và Internet. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có hộ khẩu, hiện đang cư trú tại thành phố Đ, tỉnh L. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

[3] Ngày 26/11/2015 Ngân hàng N, Chi nhánh thành phố Đ, tỉnh L, Phòng giao dịch Phan Chu Trinh, ký Hợp đồng tín dụng số: 540LAV 201503090 và số: LAV 201503092, ông Ngô Văn H đã nhận đủ số tiền vay là 1.300.000.000đ.

Sau khi vay tiền ông H không thực hiện nghĩa vụ theo như cam kết, ngân hàng đã liên tục thông báo trả nợ nhưng ông không thực hiện, hiện ông còn gốc là 1.300.000.000đ và nợ lãi đến ngày 21/5/2018 là: 336.375.000đ. Do vậy, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc ông H phải trả nợ.

[4]. Đối với tài sản thế chấp: Qua xem xét việc thế chấp tài sản trên là phù hợp với qui định của pháp luật về thế chấp tài sản; thế chấp được lập hợp đồng tại Văn phòng Công chứng Đ, tỉnh L và đăng ký bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Đ, tỉnh L, việc thế chấp là hoàn toàn tự nguyện đúng với quy định không ai khiếu nại hợp đồng thế chấp.

Do ông H chưa trả nợ nên phải tiếp tục duy trì tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

[5]. Về án phí: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30; Điều 35, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 342; 343; 471; 474 Bộ luật dân sự năm 2005;
- Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N về việc kiện “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” với bị đơn ông Ngô Văn H.

1. Buộc: Ông Lê Văn H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng N, số tiền 1.636.375.000đ (một tỉ, sáu trăm ba mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) (nợ gốc là 1.300.000.000đ, nợ lãi tính đến ngày 21/5/2018 là 336.375.000đ)

2. Tài sản đảm bảo nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 199/2015 ngày 25/11/2015; Quyền sử dụng đất diện tích 106 m²; thửa đất số: 42; tờ bản đồ số: D.93.I.A.b. Tài sản gắn liền với đất; nhà ở diện tích xây dựng: 75,95 m²; tổng diện tích sử dụng: 83,69 m²; nhà xây, mái tôn; số tầng: 1 lầu; 1 trệt; địa chỉ tại: Số 08 Đa Minh, Phường 5, thành phố Đ, tỉnh L, Ủy ban nhân dân thành phố Đ đã cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở ngày 26/12/2002 cho ông Ngô Văn H.

Kể từ ngày 22/5/2018 ông H, phải chịu thêm tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: 540LAV 201503090 và hợp đồng tín dụng số: LAV 201503092 ngày 26/11/2015, tại thời điểm thanh toán đối với số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí:

3.1. Ông Ngô Văn H phải chịu 61.091.250đ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2. Trả cho Ngân hàng N 28.131.000đ, tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004233 ngày 28/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh L để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh L;
- VKSND TP Đ;
- Đường sự;
- Chi cục THADS TP Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Mai Ngọc Lâm